

Bản án số: **75 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/3/2021

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phụng - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Ngô Thị Lan A**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 57 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**2. Bị đơn:** Ông **Võ Văn S**, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: 69 T, Tổ 25, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Ngô Thị Lan A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Võ Văn S vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 133/2008 quyển số 01/2008 ngày 17 tháng 12 năm 2008, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn bà và ông Sỹ chung tại số 69 T, Tổ 25, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau nên đã sống ly thân từ năm 2014, bà và ông Sỹ đã nhiều lần gửi đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhưng sau đó ông Sỹ không đến Tòa án để giải quyết nên bà xin rút đơn thuận tình ly hôn. Nay bà

không còn tình cảm gì với ông Sỹ. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Sỹ.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Võ Phương Ng, sinh ngày: 10/01/2012, con đang sống chung cùng với bà ở Tổ 57 Đ, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi ly hôn bà yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con thì tự nguyện ông Sỹ, nếu ông Sỹ cấp dưỡng thì bà nhận, không cấp dưỡng thì thôi, bà không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ngô Thị Lan A xác nhận không có

\* Đối với bị đơn Ông Võ Văn S: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải (2 lần), nhưng Ông Võ Văn S cố tình vắng mặt không đến Tòa làm việc mà không có lý do.

Tại phiên tòa Ông Võ Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của Bà Ngô Thị Lan A về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại số 69 T, Tổ 25, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn như: bà Anh không quan tâm cơm nước cho chồng, không có trách nhiệm với gia đình, tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, bà Anh quyết định về kinh tế không thông qua ý kiến của ông, ông có đánh bà vài lần... Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, ông sống tại 69 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, bà Anh và con sống tại phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu. Nay bà Anh yêu cầu ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông Võ Văn S xác nhận vợ chồng có 01 con chung như Bà Ngô Thị Lan A trình bày là đúng. Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý cho Bà Ngô Thị Lan A nuôi con nhưng phải nuôi con cho tốt, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông Võ Văn S không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ Văn S xác nhận không có

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để hòa giải.

**Về nội dung vụ án:**

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Lan A, xử cho Bà Ngô Thị Lan A được ly hôn Ông Võ Văn S.

+ Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung tên Võ Phương Ng, sinh ngày: 10 tháng 01 năm 2012 cho Bà Ngô Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tại phiên tòa ông Sỹ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Sỹ, do đó đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Ngô Thị Lan A và Ông Võ Văn S được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2008 quyền số 01/2008 ngày 17 tháng 12 năm 2008. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Bà Ngô Thị Lan A khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Võ Văn S, vì cuộc đồng chung của vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do Ông Võ Văn S không có trách nhiệm với gia đình, tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 không ai quan tâm đến ai, bà và ông Sỹ đã nhiều lần gửi đơn thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu nhưng sau đó ông Sỹ không đến Tòa để giải quyết nên bà xin rút đơn thuận tình ly hôn. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Võ Văn S.

Đối với bị đơn Ông Võ Văn S xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn như ông đã trình bày phần trên, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019, nhưng ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ biên bản xác minh vào ngày 13 tháng 01 năm 2021 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Ông Võ Văn S và Bà Ngô Thị Lan A sau khi kết hôn sinh sống tại số nhà 69 Tôn Đức Thắng, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, đến năm 2014 thì Bà Ngô Thị Lan A dắt theo con gái Võ Phương Ng đi khỏi địa phương, không còn chung sống với ông Sỹ tại địa phương.

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa Bà Ngô Thị Lan A và Ông Võ Văn S chưa đạt được mục đích này. Ông Võ Văn S yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không có động thái gì để khuyên bảo dẫn dắt mẹ con bà Anh về chung sống cùng ông, ông xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Còn Bà Ngô Thị Lan A khai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn

nên HĐXX áp dụng Điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Ngô Thị Lan A, xử cho Bà Ngô Thị Lan A được ly hôn Ông Võ Văn S.

[1.2] Về quan hệ con chung: Bà Ngô Thị Lan A và Ông Võ Văn S xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Võ Phương Ng, sinh ngày: 10/01/2012. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con thì tự nguyện ông S, nếu ông S cấp dưỡng thì bà nhận, không cấp dưỡng thì thôi, bà không yêu cầu.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Ngô Thị Lan A thì thấy: Hiện tại con đang được bà nuôi dưỡng, cháu Võ Phương Ng có nguyện vọng được sống với mẹ, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Để không làm xáo trộn cuộc sống của con, HĐXX căn cứ vào các điều 58, 81, 82, 83, 84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao con Võ Phương Ng cho bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của Ông Võ Văn S, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[1.3] Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Lan A xác nhận không có, Ông Võ Văn S không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[1.4] Về nợ chung: Bà Ngô Thị Lan A và Ông Võ Văn S xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[1.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Ngô Thị Lan A phải chịu là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con Ông Võ Văn S phải chịu 300.000đ

[1.6] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Lan A, xử cho Bà Ngô Thị Lan A được ly hôn Ông Võ Văn S và giao con chung tên Võ Phương Ng, sinh ngày: 10/01/2012 cho Bà Ngô Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của Ông Võ Văn S.

HĐXX xét thấy đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thị Lan A đối với Ông Võ Văn S về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Ngô Thị Lan A được ly hôn Ông Võ Văn S.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Võ Phương Ng, sinh ngày: 10 tháng 01 năm 2012 cho Bà Ngô Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Ông Võ Văn S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Ngô Thị Lan A xác nhận không có, Ông Võ Văn S không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Ngô Thị Lan A và Ông Võ Văn S xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Bà Ngô Thị Lan A phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ Bà Ngô Thị Lan A đã nộp theo biên lai thu số 0001440 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy Bà Ngô Thị Lan A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con Ông Võ Văn S phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

6. Báo cho Bà Ngô Thị Lan A và Võ Văn Sỹ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa An. Quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trương Thị Hai**









